

Ngày 30/09/2025	13,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	12.5%	-16.6%

	Q3/25	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 3.5%

	Q3/25		
DT thuần	247	QoQ ▼ 95.0 ▼ 27.8%	YoY ▼ 68.0 ▼ 21.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	870	YoY ▼ 118 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	47.1	QoQ ▼ 18.4 ▼ 28.0%	YoY ▼ 4.50 ▼ 8.7%
	tỷ VNĐ		

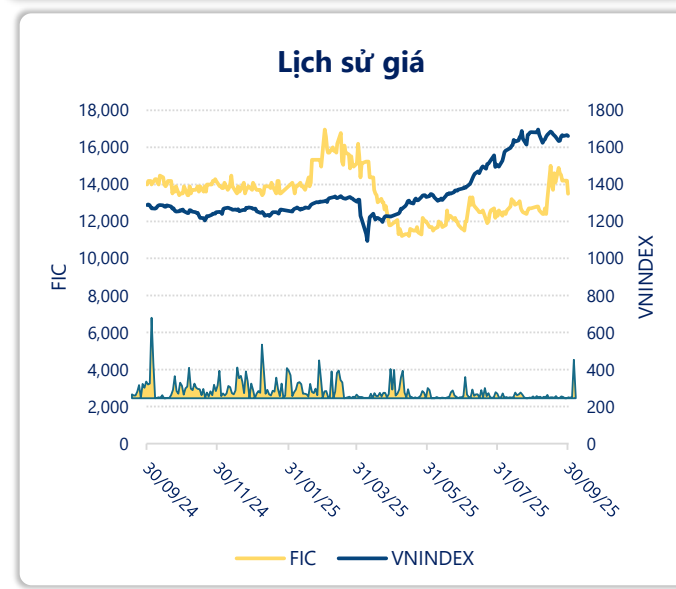
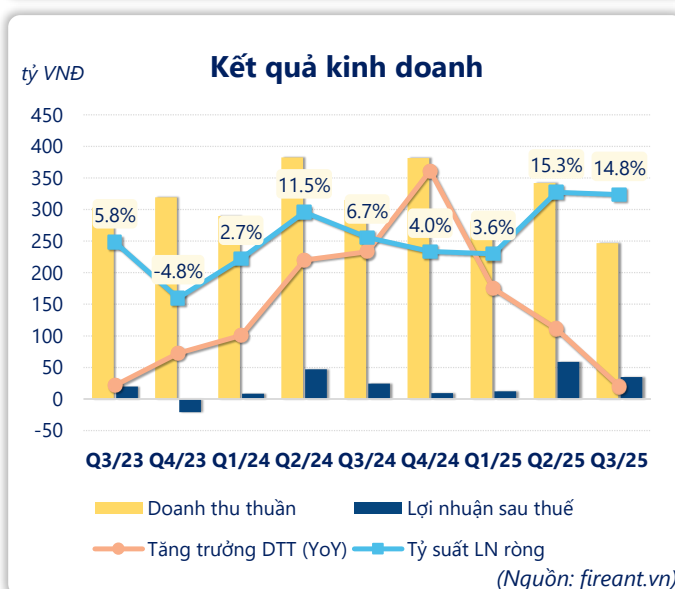
	9T 2025	
LN gộp	159	YoY ▲ 7.00 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	37.8	QoQ ▼ 20.2 ▼ 34.7%	YoY ▲ 4.80 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ		

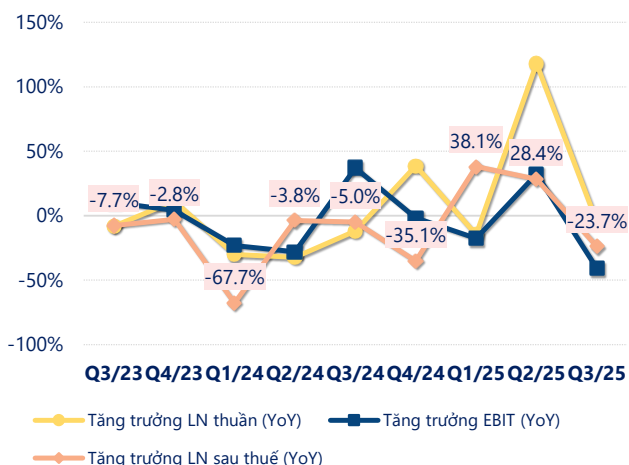
	9T 2025	
LN thuần	112	YoY ▲ 14.8 ▲ 15.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	34.9	QoQ ▼ 24.0 ▼ 40.8%	YoY ▲ 10.7 ▲ 44.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	106	YoY ▲ 26.4 ▲ 33.1%
	tỷ VNĐ	

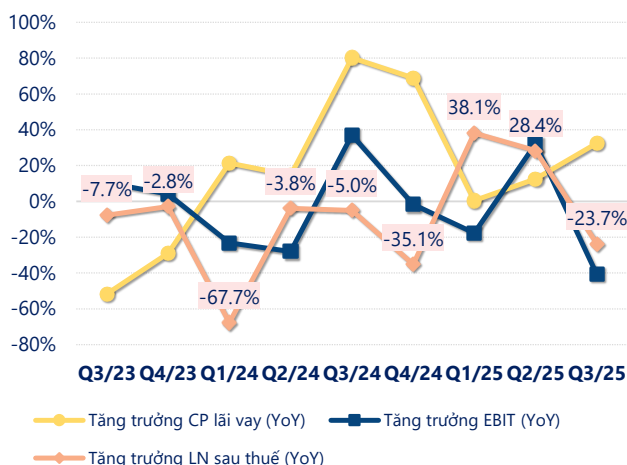


Tăng trưởng lợi nhuận



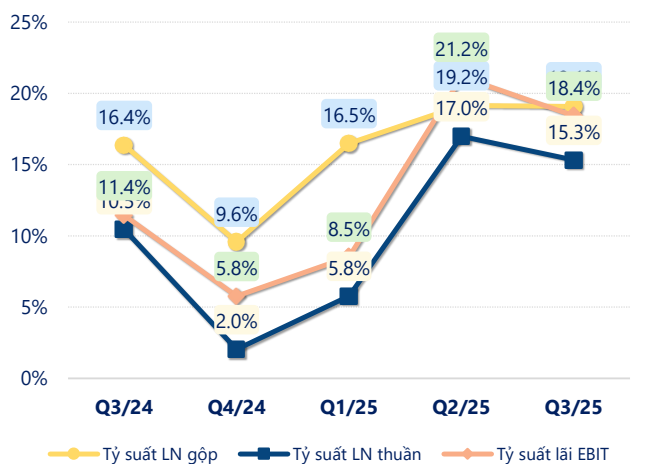
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



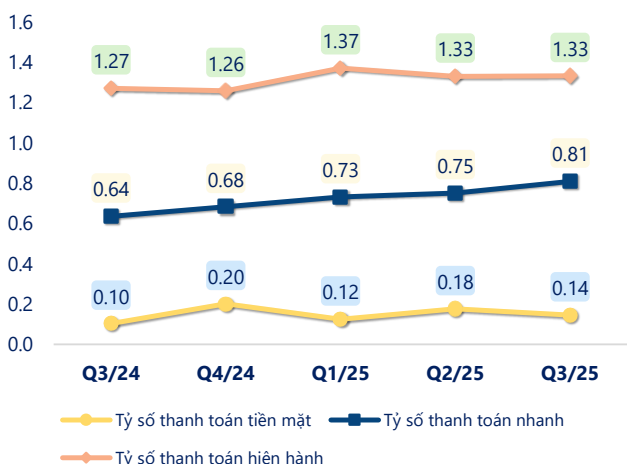
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



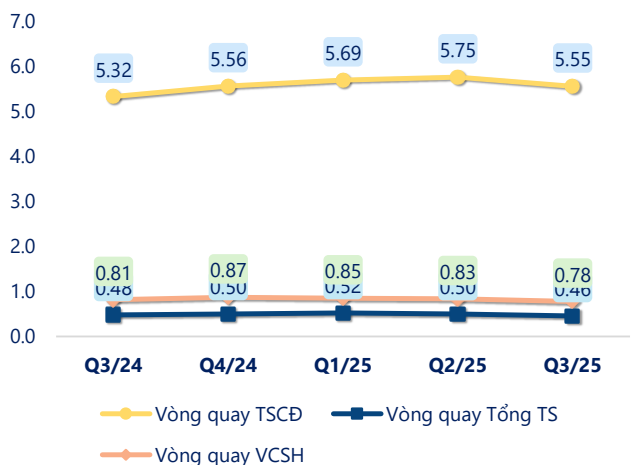
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



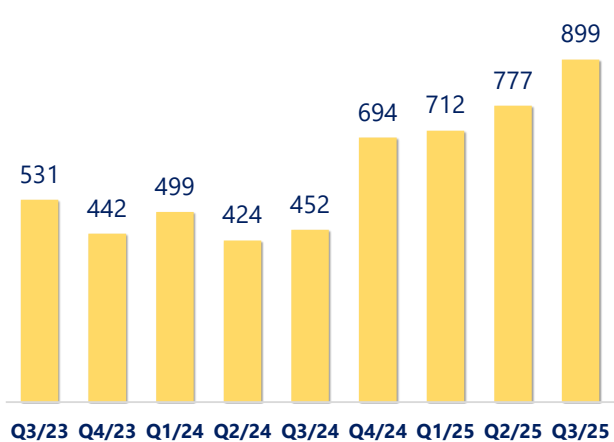
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	247	315	-21.6%	870	988	-11.9%
Giá vốn hàng bán	200	264	-24.3%	711	835	-14.9%
Lợi nhuận gộp	47.1	51.6	-8.7%	159	152	4.4%
Doanh thu HĐTC	1.33	1.14	16.4%	9.81	13.5	-27.5%
Chi phí TC	8.34	8.46	-1.4%	24.6	25.8	-4.6%
Chi phí lãi vay	7.83	8.40	-6.8%	23.9	25.4	-5.7%
LN trong công ty LKLD	26.8	20.2	32.8%	63.4	53.8	17.8%
Chi phí bán hàng	5.14	5.90	-13.0%	16.5	17.0	-3.3%
Chi phí QLDN	24.0	25.7	-6.8%	78.9	79.7	-0.9%
LN thuần từ HĐKD	37.8	33.0	14.7%	112	97.2	15.4%
Lợi nhuận khác	-0.18	-5.32	96.7%	5.72	-6.55	187%
LN trước thuế	37.7	27.6	36.5%	118	90.6	30.1%
Lợi nhuận sau thuế	34.9	24.2	44.1%	106	79.6	33.1%
LNST của CĐ cty mẹ	36.6	21.1	73.3%	98.9	72.8	35.8%

(Nguồn: fireant.vn)

